TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2019/DSST
Ngày: 30-9-2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Quang Liêu;
2/ Bà Hồ Thị Hồng Hạnh;
- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 106/2019/TLST – DS ngày 31 tháng 5 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST – DS ngày 16 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1959
Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước
- *Bị đơn:* Anh Trần Thái B, sinh năm 1978
Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1982.
Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

(Nguyên đơn có mặt; Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/5/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 26/6/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày: Vào ngày 27/11/2016 ông có cho vợ chồng anh Trần Thái B chị Nguyễn Thị Nh

vay số tiền 200.000.000đ, hẹn trong vòng 01 năm sẽ trả. Khi vay tiền các bên có làm giấy tờ Hợp đồng thế chấp vay tài sản, anh Trần Thái B ký nhận. Chị Nguyễn Thị Nh không ký vào giấy nhưng chị Nguyễn Thị Nh biết việc vay tiền và không có ý kiến gì. Đến nay đã quá thời hạn trả nợ anh Trần Thái B chị Nguyễn Thị Nh không thanh toán như thỏa thuận và đã bỏ đi khỏi địa phương. Để đảm bảo quyền lợi của mình, ông làm đơn khởi kiện yêu cầu anh Trần Thái B chị Nguyễn Thị Nh trả số tiền 200.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 27/11/2017 cho đến nay với lãi suất 1%/tháng. Tại phiên tòa, ông thay đổi yêu cầu về lãi suất, đề nghị trả tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Nh vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Nh trình bày: Chị xác nhận chị là vợ anh Trần Thái B. Năm 2014 vợ chồng chị có vay của ông Nguyễn Thanh H số tiền 200.000.000đ tuy nhiên đến ngày 27/11/2016 mới viết giấy vay tiền. Việc trong giấy vay tiền chỉ có mình chồng chị ký tên vào bên vay là do thời điểm đó hai vợ chồng làm ăn bận nên ai rảnh sẽ đi lấy vay tiền. Mục đích vay là để mua bán điều. Khi vay không thỏa thuận thời hạn trả, thỏa thuận lãi suất 2.000đ/1.000.000đ/1 ngày nên hàng tháng vợ chồng chị đóng lãi cho ông Nguyễn Thanh H là 12.000.000đ. Chị xác nhận đây là nợ chung của hai vợ chồng chị. Chị xác nhận chữ ký, chữ viết trong giấy vay tiền là của chồng chị. Nay ông Nguyễn Thanh H khởi kiện chị đồng ý trả số tiền gốc là 200.000.000đ. Về tiền lãi chị cho rằng chị đã trả lãi cho ông Nguyễn Thanh H cho đến tháng 8/2018 và trước khi đi chị đã xin ông Nguyễn Thanh H khoản tiền lãi và ông Nguyễn Thanh H đồng ý nên chị đồng ý trả lãi từ tháng 8/2018 cho đến nay. Việc trả lãi của chị không có làm giấy tờ và chị không có tài liệu, chứng cứ chứng minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, HĐXX thực hiện đúng các quy định về tố tụng.

Ý kiến về giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 471, Điều 474 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh Trần Thái B và chị Nguyễn Thị Nh phải trả cho ông Nguyễn Thanh H số tiền gốc là 200.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Thái B (là bị đơn) và chị Nguyễn Thị Nh (là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Thái B và chị Nguyễn Thị Nh.

[2] Xét: Ông Nguyễn Thanh H khởi kiện anh Trần Thái B yêu cầu trả số tiền vay và tiền lãi. Ông Nguyễn Thanh H cung cấp giấy mượn tiền để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định quan hệ pháp luật là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Trong hợp đồng thế chấp tài sản ngày 27/11/2016 và biên bản xác minh ngày 07/6/2019 ghi nhận anh Trần Thái B đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định thẩm quyền giải quyết vụ án nói trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

[3] Xét giao dịch giữa ông Nguyễn Thanh H và anh Trần Thái B được xác lập trong tháng 6 năm 2016. Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 nên Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết.

[4] Về thời hiệu khởi kiện: Trong Hợp đồng thế chấp tài sản lập ngày 27/11/2016 có các bên thỏa thuận thời hạn vay là 01 năm. Như vậy, thời hạn anh Trần Thái B phải trả tiền vay cho ông Nguyễn Thanh H chậm nhất là ngày 27/11/2017. Thời gian ông Nguyễn Thanh H nộp đơn khởi kiện là ngày 31/5/2019. Tại điểm d Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *"Thời hiệu được áp dụng theo quy định của Bộ luật này"*. Tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *"Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Toà án giải quyết tranh chấp hợp đồng dân sự là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm"*. Do đó, yêu cầu trả tiền gốc và tiền lãi của ông Nguyễn Thanh H vẫn trong thời hiệu khởi kiện.

[5] Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H yêu cầu anh Trần Thái B chị Nguyễn Thị Nh trả số tiền vay 200.000.000đ: Ông Nguyễn Thanh H khai nhận ông có cho anh Trần Thái B và chị Nguyễn Thị Nh vay số tiền là 200.000.000đ, thời hạn vay là 01 năm. Chị Nguyễn Thị Nh là vợ anh Trần Thái B thừa nhận chị và anh Trần Thái B có vay của ông Nguyễn Thanh H số tiền 200.000.000đ và xác nhận hợp đồng thế chấp vay tài sản là đúng (bút lục số 45). Chị Nguyễn Thị Nh thừa nhận số tiền vay nói trên là nợ chung của vợ chồng chị. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Như vậy, có đủ cơ sở xác định việc anh Trần Thái B và chị Nguyễn Thị Nh vay số tiền 200.000.000đ của ông Nguyễn Thanh H là có thật.

Trong Hợp đồng thế chấp vay tài sản lập ngày 27/11/2016 các bên thỏa thuận thời hạn vay là 01 năm. Như vậy, thời hạn anh Trần Thái B phải trả tiền vay cho ông Nguyễn Thanh H chậm nhất là ngày 27/11/2017. Khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự quy định: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn."*. Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Nh thừa nhận vợ chồng chị có vay tiền của ông Nguyễn Thanh H là 200.000.000đ, đến nay vẫn chưa trả. Như

vậy, bên vay tài sản vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H về việc yêu cầu trả số tiền vay 200.000.000đ là có cơ sở cần buộc anh Trần Thái B và chị Nguyễn Thị Nh chịu trách nhiệm liên đới trả nợ.

[6] Đối với yêu cầu trả tiền lãi: Ông Nguyễn Thanh H khai nhận khi vay tiền các bên không thỏa thuận lãi suất. Chị Nguyễn Thị Nh khai nhận khi vay thỏa thuận lãi 2.000đ/1 ngày/ 1.000.000đ. Cả hai đều thừa nhận không có tài liệu chứng minh cho lời khai của mình. Căn cứ vào Hợp đồng thế chấp vay tài sản ngày 27/11/2016 thì có ghi nhận thời hạn vay 01 năm, không có ghi nhận lãi suất. Do đó, xác định đây là hợp đồng vay có thời hạn và vay không có lãi. Tại khoản 4 Điều 474 của Bộ luật Dân sự quy định: *"Trong trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi đối với khoản nợ chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ, nếu có thỏa thuận"*. Trong hợp đồng thế chấp vay tài sản lập ngày 27/11/2016 có ghi nhận: *"Nếu quá kỳ hạn theo hợp đồng bên B (bên vay vốn) không trả được thì phải chịu lãi suất ..."*. Như vậy, yêu cầu của ông Nguyễn Thanh H về việc yêu cầu anh Trần Thái B chị Nguyễn Thị Nh trả tiền lãi là có căn cứ.

Tại Điều 01 Nghị quyết số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng nhà nước quy định mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9%/năm tương đương với 0,75%/tháng. Như vậy, tiền lãi quá hạn được tính như sau:

Từ ngày 28/11/2017 (ngày quá hạn) đến ngày 30/9/2019 (ngày xét xử) là 200.000.000đ x 0,75%/ tháng x 22 tháng 02 ngày = 33.100.000đ

Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi anh Trần Thái B và chị Nguyễn Thị Nh phải trả là 233.100.000đ

[7] Về án phí: Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016 quy định: *"Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận"*. Do đó, bị đơn anh Trần Thái B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận là 233.100.000đ x 5% = 11.550.000đ

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 471, Điều 474 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

Buộc bị đơn anh Trần Thái B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Nh liên đới trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H số tiền vay là 200.000.000đ và tiền lãi 33.100.000đ. Tổng cộng là 233.100.000đ

2/ Về án phí: Buộc bị đơn anh Trần Thái B phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 11.550.000đ

Chi cục Thi hành án huyện B, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H số tiền tạm ứng án phí là 5.950.000đồng theo biên lai thu tiền số 0009446 ngày 31 tháng 5 năm 2019 và theo biên lai thu tiền số 0009511 ngày 16 tháng 6 năm 2019.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3/ Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30-9-2019), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND t. Bình Phước ;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Đương sự;
- Lưu HS – DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh